**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 8**

**Tuần 23: từ ngày 22/2/2021 đến 27/2/2021**

**Nộp bài trước: 17g ngày 26/2/2021**

**\* LƯU Ý:**

1. Học sinh học và làm bài trên K12 online để được giáo viên hướng dẫn cụ thể, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học, được trao đổi - thảo luận bài cùng bạn trong lớp và được ghi nhận quá trình học tập chi tiết.

2. Trừ những trường hợp học sinh đặc biệt khó khăn không thể thực hiện hoặc K12 online có lỗi không thể thực hiện học (sau khi đã báo giáo viên chủ nhiệm) thì học bài đăng tải trên cổng công nghệ thông tin của nhà trường: thực hiện học, làm bài, nộp bài theo hướng dẫn cuối bài.

**A. TIẾT 1: VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

**- Link bài giảng bài “Vùng biển Việt Nam”:**

[**https://www.youtube.com/watch?v=WbKeECfqrl4**](https://www.youtube.com/watch?v=WbKeECfqrl4)

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

 Sau bài học, học sinh cần:

* Học sinh cần nắm được đặc điểm tự nhiên biển Đông.
* Hiểu biết về tài nguyên và môi trường vùng biển Việt Nam.
* Hiểu đúng về vùng biển chủ quyền Việt Nam.
1. **Kĩ năng**
* Phân tích những đặc tính chung và riêng của biển Đông.
* Xác định mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên vùng biển và đất liền, hiểu sâu sắc thiên nhiên Việt Nam mang tính chất bán đảo khá rõ nét.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức hệ thống và ôn tập kiến thức khi tự học ở nhà.

- Tinh thần cố gắng học tập, vượt qua mọi thử thách khó khăn để hoàn thành tốt việc học tập của các nhân.

- Thấy được sự cần thiết bảo vệ chủ quyền trên biển, tài nguyên biển và vấn đề bảo vệ môi trường vùng biển là rất quan trọng và cấp bách.

**II. Nội dung bài học:**

**1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam**

 **a. Diện tích, giới hạn**

* Biển Đông là 1 biển lớn, tương đối kín, trải dài từ xích đạo đến chí tuyến bắc, có diện tích là: 3.447.000 km2.
* Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á.
* Vùng biển Việt Nam là 1 phần của biển Đông, có diện tích khoảng 1 triệu km2

**b. Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển**

**\* Đặc điểm khí hậu biển Đông:**

- Gió trên biển mạnh hơn trong đất liền gây sóng cao. Có 2 mùa gió:

 + Gió Đông Bắc: từ tháng 10 🡪 4

 + Gió Tây Nam: từ tháng 5 🡪 9

* Chế độ nhiệt : mùa Đông ấm, mùa Hạ mát hơn đất liền. Nhiệt độ trung bình của nước biển tầng mặt là 230C. Biên độ nhiệt nhỏ hơn đất liền.
* Mưa : Ít hơn trên đất liền: 1100 – 1300 mm/năm.

**\* Đặc điểm hải văn biển Đông:**

 - Dòng biển tương ứng 2 mùa gió:

 + Dòng biển mùa Đông hướng: Đông Bắc – Tây Nam .

 + Dòng biển mùa Hạ hướng: Tây Nam – Đông Bắc.

* Dòng biển cùng các vùng nước trồi, nước chìm kéo theo sự di chuyển sinh vật biển.
* Thủy triều: phức tạp. Chế độ triều của vịnh Bắc Bộ được coi là điển hình của thế giới.
* Độ mặn: 30 – 33 o/oo

**2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam**

**\* Tài nguyên biển:**

* Vùng biển Việt Nam có giá trị to lớn về kinh tế và tự nhiên.
* Tài nguyên: hải sản, khoáng sản, phong cảnh đẹp, bãi tắm tốt …

**\* Môi trường biển:**

- Môi trường biển nước ta còn khá trong lành, tuy nhiên đang bị ô nhiễm do dầu khí và chất thải sinh hoạt.

- Khai thác biển cần chú ý bảo vệ môi trường biển.

**B. TIẾT 2 : ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**- Link bài giảng bài “Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam”:**

[**https://www.youtube.com/watch?v=Oo8CrSYgJNk**](https://www.youtube.com/watch?v=Oo8CrSYgJNk)

1. **Mục tiêu cần đạt**
2. **Kiến thức**
* Giúp học sinh biết được Việt Nam là một nước giàu tài nguyên khoáng sản. Đó là một nguồn lực quan trọng để công nghiệp hoá đất nước.
* Giúp học sinh nắm được mối quan hệ giữa khoáng sản với lịch sử phát triển. Giải thích được vì sao nước ta giàu tài nguyên khoáng sản.
* Giúp học sinh biết các giai đoạn tạo mỏ và sự phân bố các mỏ, các loại khoáng sản chủ yếu của nước ta.
* Giúp học sinh biết bảo vệ và khai thác có hiệu quả và tiết kiệm nguồn khoáng sản quý giá của nước ta.
1. **Kĩ năng:** Rèn luyện kỹ năng quan sát, khai thác bản biểu đồ địa lý.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức hệ thống và ôn tập kiến thức khi tự học ở nhà.

- Tinh thần cố gắng học tập, vượt qua mọi thử thách khó khăn để hoàn thành tốt việc học tập của các nhân.

**II. Nội dung bài học:**

**1. Việt Nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản**

- Việt Nam có khoảng 5000 điểm quặng và tụ khoáng của gần 60 loại khoáng sản khác nhau.

- Phần lớn các mỏ khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

- Một số loại khoáng sản tiêu biểu là than, dầu mỏ, khí đốt, boxit, sắt, crom, thiếc, apatit, đất hiếm và đá vôi.

**2. Sự hình thành các mỏ chính ở nước ta**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Khoáng sản** | **Phân bố** |
| **Giai đoạn Tiền Cambri** | Than, chì, đồng, sắt, đá quý | Các mảng nền cổ (Việt Bắc, Hoàng Liên Sơn, Pu Hoạt, Kom tum) |
| **Giai đoạn Cổ Kiến Tạo** | Apatit, than, sắt, vàng, bôxit, | Trên khắp lãnh thổ nước ta. |
| **Giai đoạn Tân Kiến Tạo** | Dầu mỏ, khí đốt, than nâu, bôxit... | Thềm lục địa, đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên . |

**3. Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản**

- Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi được chúng ta phải khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả.

- Việc khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản ở một số vùng của nước ta đã làm ô nhiễm môi trường.

- Cần phải thực hiện nghiêm chỉnh luật khoáng sản của nhà nước.

**C. BÀI TẬP**

**Câu 1: Diện tích của vùng biển Việt Nam là:**

1. 3,444 triệu km2
2. 3,445 triệu km2
3. 3,446 triệu km2
4. 3,447 triệu km2

**Câu 2: Quan sát hình 24.1 SGK em hãy kể tên các eo biển**

1. Eo Đài Loan, eo Ba-si, eo Gas-pa, eo Quỳnh Châu.
2. Eo Quỳnh Châu, eo Min-đô-rô, eo Ba-la-bắc.
3. Eo Ba-la-Bắc, eo Ca-li-man-ta, eo Gas-pa.
4. Eo Ma-lắc-ca, eo Ba-la-bắc, eo Ca-li-man-ta, eo Gas-pa, eo Quỳnh Châu, eo Min-đô-rô, eo Đài Loan, eo Ba-si.

**Câu 3: Hướng gió hoạt động chủ yếu ở vùng biển Việt Nam từ tháng 10 đến tháng 4 là:**

1. Đông Bắc
2. Tây Nam
3. Tây Bắc
4. Đông Nam

**Câu 4: Nhiệt độ trung bình trên tầng mặt của biển là bao nhiêu?**

1. 22 0C
2. 230C
3. 24 0C
4. 25 0C

**Câu 5: Lượng mưa trung bình ở vùng biển Việt Nam**

1. 1100 mm – 1300 mm
2. 1100 mm – 1400 mm
3. 1200 mm – 1300 mm
4. 1200 mm – 1400 mm

**Câu 6: Việt Nam có khoảng bao nhiêu loại khoáng sản?**

1. Khoảng 5000
2. Khoảng 6000
3. Khoảng 50
4. Khoảng 60

**Câu 7: Kể tên các loại khoáng sản có trữ lượng lớn?**

1. than, dầu khí, vàng
2. đá vôi, sắt, crôm, bạc
3. đá quý, thiếc, đồng
4. than, dầu khí, đá vôi, sắt.

**Câu 8: Khoáng sản là loại tài nguyên có thể phục hồi đúng hay sai?**

1. Đúng
2. Sai

**Câu 9: Bôxit phân bố chủ yếu ở:**

A. Tây Bắc

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 10: Nguồn tài nguyên khoáng sản nước ta có nhiều loại, phần lớn có trữ lượng**:

A. Nhỏ

B. Vừa và nhỏ

C. Lớn

D. Rất lớn

**D. DẶN DÒ:**

- Học sinh ghi kiến thức đã học và làm vào tập Địa.

- Làm bài tập theo link:

<https://forms.gle/CxKwjCRjV9RoWKwy8>

- Thời gian làm bài từ ngày 22/02/2021 đến 16 giờ ngày 26/02/2021.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.

- Học sinh ghi nội dung bài học (phần lý thuyết) vào tập.

- Liên hệ với giáo viên dạy mình nếu có thắc mắc:

 **\* Thầy Trần Văn Đạt**

• Zalo: 0976264529

**\* Cô Phan Huỳnh Diệu**

• Zalo: 0968865744

- Chúc các em hoàn thành bài tốt và đạt kết quả cao nhé!